TÒA ÁN NH DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **81**/2020/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 05 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1993

HKTT: thôn TL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên

Hiện trú tại: Số 76 NS, phường NL, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Bùi Công B, sinh năm 1987

HKTT: Số 5 Tôn Thất Thiệp, phường ĐB, quận Ba Đình, Hà Nội.

Hiện trú tại: Số 76 NS, phường NL, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/02/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1993 và anh Bùi Công B, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh B xác định có 01 con chung là cháu Bùi Tuệ H, sinh ngày 25/12/2017. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung đối với anh B cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên lai số AA/2018/0015976 ngày 25/02/2020, nay được hoàn lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và khôn g bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND quận Long Biên;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

HOÀNG THỊ THU NGA